TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2019/HNGĐ- ST Ngày: 20/ 8/ 2019 *(V/v: Chị Hoàng K L xin ly hôn Anh Lê D P)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Vũ Văn Hoan.*
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Trung;
2. Ông Viêm Văn Doãn;
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: *Bà Đỗ Thanh Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.*
- Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: *bà Hồ Thị Lê - kiểm sát viên.*

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng K L, sinh năm 1990;

Địa chỉ : Số 50, ngõ 15, xóm V Q, phường N X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê D P, sinh năm 1991;

HKTT: Số N đường Kinh Bắc 33, khu T C, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện đang cải tạo tại Đội 13 khu B, Phân Trại 3, Trại giam Ngọc Lý, xã Ngọc Lý, huyện Taan Yên, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2019 và các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn là Chị Hoàng K L trình bày: Chị và Anh Lê D P kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2012, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị vợ chồng chị thuê nhà ở riêng. Cuộc sống chung giữa vợ chồng chị ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng

tháng 8 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P sa vào nghiện hút ma túy và có quan hệ bất chính với người khác. Đến khoảng tháng 11 năm 2016 anh Pbị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh kết án mới mức án 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang phải chấp hành án tại Đội 13 khu B, Phân Trại 3, Trại giam Ngọc Lý, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; hai vợ chồng chị sống ly thân, suốt từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định không thể chung sống với anh Pđược nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa chị và anh Pcó 01 con chung là Lê Hoàng L A, sinh ngày 06/9/2012, hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng L A, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên toà hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Bị đơn là Anh Lê D P trình bầy:

Anh và Chị Hoàng K L kết hôn năm 2012, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống chung giữa vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế dẫn đến mất đoàn kết. Bản thân anh bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị kết án với mức án 04 năm tù, đến nay còn khoảng hơn 01 tháng nữa là chấp hành xong hình phạt tù. Nay chị Lyêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết ly hôn với anh, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã có có 01 con chung là Lê Hoàng L A, sinh ngày 06/9/2012, hiện cháu đang ở với chị Linh. Nếu ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng do anh không đồng ý để chị Lnuôi con chung và anh muốn được gần gũi để bù đắp tình cảm cho con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do Anh Lê D P đang phải chấp hành án, anh Pcó đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là Anh Lê D P theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và của nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn Anh Lê D P; Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng L A, sinh ngày 06/9/2012 cho Chị Hoàng K L chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lkhông yêu cầu anh Pphải cấp dưỡng

nuôi con chung cho chị Linh. Về tài sản chung và công nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê D P và Chị Hoàng K L kết hôn19 tháng 3 năm 2012, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn anh Pvà chị Lđã thuê nhà ra ở riêng, cuộc sống chung giữa hai người ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc; Đến khoảng tháng 8 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Psa vào nghiện hút ma túy; Đến khoảng tháng 11 năm 2016 anh Pbị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh kết án mới mức án 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang phải chấp hành án tại Đội 13 khu B, Phân Trại 3, Trại giam Ngọc Lý, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; hai vợ chồng chị sống ly thân, suốt từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị Lyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P, anh Pđồng ý ly hôn; Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho Chị Hoàng K L được ly hôn Anh Lê D P.

2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống giữa Anh Lê D P và Chị Hoàng K L có 01 con chung là Lê Hoàng L A, sinh ngày 06/9/2012, hiện cháu đang ở với chị Linh; Nếu ly hôn, chị Lyêu cầu giao con chung cho chị Lchăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lkhông yêu cầu anh Pphải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Linh; Anh Pcũng yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Lphải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại Anh Lê D P vẫn đang phải chấp hành án, do vậy yêu cầu được nuôi con chung của anh Plà không thể chấp nhận được; Yêu cầu của chị Llà hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận; Cần giao con chung là cháu Lê Hoàng L A cho chị Lchăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do chị Lkhông có yêu cầu. Nếu sau này anh Pchấp hành án xong, anh Pcó nguyện vọng nuôi con chung và có đơn yêu cầu, thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng K L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng K L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng K L được ly hôn Anh Lê D P.

2. Về con chung:

Giao con chung là Lê Hoàng L A, sinh ngày 06/9/2012 cho Chị Hoàng K L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lkhông yêu cầu anh Pphải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Linh.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng K L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Lđã nộp tại biên lai số AA/2018/0001914 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; Xác nhận chị Lđã nộp đủ án phí ly dân sự thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *UBND phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh;*
- *THADS TP Bắc Ninh;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Hoan